

Số: /TC - STP

Tuyên Quang, ngày tháng 02 năm 2024

## THÔNG CÁO BÁO CHÍ

### Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành trong tháng 01 năm 2024

Thực hiện quy định tại điểm c khoản 3 phần IV Điều 1 Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành trong tháng 01 năm 2024, như sau:

#### I. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trong tháng 01 năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 02 quyết định, gồm:

1. Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 01/01/2024 Bãi bỏ một phần Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá dịch vụ và hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

2. Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 Ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo phân cấp của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

#### II. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC QUYẾT ĐỊNH

1. Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 01/01/2024 Bãi bỏ một phần Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá dịch vụ và hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (sau đây viết tắt là **Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND**)

1.1. **Hiệu lực thi hành:** Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 01 năm 2024.

#### 1.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành

##### a) Sự cần thiết ban hành

Thực hiện nội dung được phân cấp tại khoản 6 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường, ngày 29/9/2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND Quy định giá dịch vụ và hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, qua quá trình triển khai thực hiện, quy định về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang tại khoản 2, Điều 2 và Phụ lục II ban hành kèm theo dự thảo Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND không phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; mặt khác khoản 6 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường giao UBND tỉnh **quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt**, tuy nhiên khoản 2, Điều 2 và Phụ lục II ban hành kèm theo dự thảo Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND hiện đang quy định **mức kinh phí chi trả tối đa** là không phù hợp với nội dung đã được phân cấp.

Căn cứ các quy định nêu trên việc ban hành Quyết định của UBND tỉnh Bãi bỏ một phần Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định giá dịch vụ và hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết.

### ***b) Mục đích ban hành***

Bãi bỏ giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt chi trả cho cơ sở thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh trong công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh.

### **1.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND**

Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND gồm **03** điều, cụ thể:

- **Điều 1:** Bãi bỏ khoản 2 Điều 2 và Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá dịch vụ và hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- **Điều 2:** Quy định giá, đơn giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

- **Điều 3:** Quy định về điều khoản thi hành.

**2. Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 Ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo phân cấp của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày**

**10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (sau đây viết tắt là Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND)**

**2.1. Hiệu lực thi hành:** Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2024.

## **2.2. Sự cần thiết, mục đích ban hành**

### **a) Sự cần thiết ban hành**

Khoản 6 Điều 62; Khoản 6, khoản 7, khoản 8 Điều 64; Khoản 6 Điều 65; Khoản 7 Điều 72; Khoản 2 Điều 75; Khoản 4 Điều 77; Khoản 6 Điều 79; Điểm c khoản 5 Điều 81; Khoản 3 Điều 83; Điểm a khoản 1 Điều 168 Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường quy định phân cấp cho UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý chất thải rắn (*chất thải rắn y tế, chất thải từ hoạt động xây dựng, chất thải trong hoạt động giao thông vận tải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại...*).

Căn cứ phân cấp thì việc ban hành Quyết định của UBND tỉnh Ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo phân cấp của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường là cần thiết.

### **b) Mục đích ban hành**

Cụ thể hóa một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ trong công tác phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định; tăng cường vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý chất thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

## **2.3. Nội dung chủ yếu của Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND**

Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND gồm **03** điều, Quy định kèm theo gồm **03** chương, **37** điều, cụ thể:

### **a) Quyết định số 02/2024/QĐ-UBND**

- **Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định Quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo phân cấp của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- **Điều 2, Điều 3:** Quy định về hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện.

### **b) Quy định ban hành kèm theo Quyết định**

- **Chương I: Quy định chung**, gồm 02 điều, quy định về: (1) Phạm vi điều chỉnh; (2) Đối tượng áp dụng.

- **Chương II: Quy định cụ thể**, gồm 06 mục:

+ **Mục 1: Thu gom, vận chuyển, xử lý và quản lý chất thải rắn sinh hoạt**, gồm 11 điều, quy định về: (1) Phân loại chất thải rắn sinh hoạt; (2) Lưu chứa tạm thời chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại; (3) Chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt đã phân loại; (4) Điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt; (5) Thu gom và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; (6) Xử lý chất thải rắn sinh hoạt; (7) Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; (8) Quy định đối với hộ gia đình, cá nhân, chủ nguồn thải; (9) Quy định đối với cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; (10) Quy định đối với cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt thông thường, chất thải rắn công kênh; (11) Quy định đối với cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt nguy hại.

+ **Mục 2: Quản lý chất thải nhựa**, gồm 05 điều, quy định về: (1) Quản lý chất thải nhựa tại hộ gia đình; (2) Quản lý chất thải nhựa tại các cơ sở kinh doanh, dịch vụ; (3) Quản lý chất thải nhựa trong cơ quan, văn phòng, công sở; (4) Quản lý chất thải nhựa trong trường học; (5) Quản lý chất thải nhựa trong các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch.

+ **Mục 3: Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước**, gồm 02 điều, quy định về: (1) Phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng; (2) Quy hoạch điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng, bùn từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước.

+ **Mục 4: Khu vực, địa điểm đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa**, gồm 02 điều, quy định về: (1) Điều kiện xác định khu vực, địa điểm đổ thải; (2) Quy định khu vực, địa điểm đổ thải.

+ **Mục 5: Tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải rắn nguy hại**, gồm 02 điều, quy định về: (1) Tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý; (2) Tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải nguy hại.

+ **Mục 6: Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế**, gồm 07 điều, quy định về: (1) Quy định chung và nguyên tắc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế; (2) Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế thông thường; (3) Thu gom chất thải rắn y tế nguy hại; (4) Vận chuyển, chuyển giao, xử lý chất thải rắn y tế nguy hại; (5) Trách nhiệm của các cơ sở phát sinh chất thải rắn y tế; (6) Trách nhiệm của cụm lưu giữ chất thải rắn y tế nguy hại; (7) Trách nhiệm của cơ sở xử lý chất thải rắn y tế.

**- Chương III: Tổ chức thực hiện**, gồm 06 điều, quy định về: (1) Trách nhiệm của các sở, ngành; (2) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; (3) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; (4) Kinh phí thực hiện; (5) Phối hợp thực hiện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; (6) Điều khoản thi hành.

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành trong tháng 01 năm 2024, Sở Tư pháp xin thông báo./.

***Nơi nhận:***

- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (Báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (Báo cáo);
- MTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các ban, sở, ngành cấp tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- UBND huyện, TP;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT Sở TP (đăng tải);
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL (VTM.Hiền).

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thuộc**